

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 58/2017/HSST
Ngày 06/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thái và bà Nguyễn Thị Huyền.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Phương Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/TLST ngày 14/7/2017 đối với các bị cáo sau:

1. Lò Văn V, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1989, nơi ĐKKHKT: Bản Huổi P, xã H, huyện L, tỉnh Sơn La, trình độ văn hoá lớp 9/12, nghề nghiệp trồng trọt. Dân tộc Thái. Quốc tịch Việt Nam. Tôn giáo không.

Con ông Lò Văn H, sinh năm 1960 và bà Cà Thị Y, sinh năm 1963.

Vợ: Tòng Thị Q, sinh năm 1991, nơi ĐKKHKT: Bản A, xã H, huyện L, tỉnh Sơn La.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị Bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn M, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1993; Nơi ĐKKHKT: Bản Huổi P, xã H, huyện L, tỉnh Sơn La. Trình độ văn hóa lớp 5/12, nghề nghiệp trồng trọt. Dân tộc Thái. Quốc tịch Việt Nam. Tôn giáo không.

Con ông Lò Văn L (đã chết) và con bà Lò Thị L, sinh năm 1974, hiện trú quán tại bản Huổi P, xã H, huyện L, tỉnh Sơn La.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 16/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2014, bị cáo chấp hành án xong ngày 05/6/2016.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn H, trú tại bản Tà h, xã C H, huyện L, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 17 giờ ngày 24/3/2017, Lò Văn V mang theo số tiền 3.400.000 đồng đi bộ từ nhà ở bản Huổi P, xã H, huyện L, tỉnh Sơn La sang nhà là Lò Văn H, trú tại bản Tà L, xã H, huyện L, tỉnh Sơn La mượn xe máy của anh H đi chơi, H đồng ý. Sau đó V điều khiển xe máy đến nhà anh Lò Văn M trú cùng bản, V rủ M sang Lào mua ma túy về sử dụng, M đồng ý, V điều khiển xe máy chở M đến xã K, huyện C, tỉnh Sơn La vượt biên trái phép sang Lào, trên đường đi Lò Văn M đã mua hết 50.000 đồng tiền xăng đổ vào xe. V và M vào nhà một người phụ nữ dân tộc mông, không biết tên tuổi, địa chỉ, V hỏi mua ma túy của người phụ nữ 2.900.000 đồng Heroin và 500.000 đồng hồng phiến, người phụ nữ cầm tiền rồi đi vào trong buồng ngủ lấy ra 01 gói nilon màu hồng chứa heroin và 20 viên hồng phiến đưa cho V. M đứng cạnh chứng kiến toàn bộ việc V thỏa thuận mua bán ma túy với người phụ nữ. Sau khi V mua ma túy xong, M cũng mua được từ người phụ nữ trên 01 gói heroin được gói bằng nilon màu hồng với giá 1.500.000 đồng. V và M đều chứng kiến và biết việc mua ma túy của nhau, sau khi mua được ma túy V lấy ra 10 viên hồng phiến cùng M sử dụng hết bằng hình thức đốt hít ngay tại nhà người phụ nữ. Sử dụng ma túy xong, V dùng giấy nilon màu xanh gói số heroin của V thành 02 gói và gói số hồng phiến còn lại thành 01 gói cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc. Ma dùng giấy nilon màu hồng gói lại số Heroin vừa mua được cất trong túi quần bên trái đang mặc rồi cùng V đi về, cả hai đang trên đường về đến địa phận bản Thanh Yên I, xã K, huyện C, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện C kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ trên người Lò Văn V hai gói heroin có tổng trọng lượng là 6,652 gam kết quả giám định là heroin và 10 viên hồng phiến có tổng trọng lượng 0,990 gam, kết luận giám định là Methamphetamin (ma túy tổng hợp).

Số ma túy thu giữ trên người Lò Văn M có tổng trọng lượng là 4,975 gam, kết luận giám định là heroin.

Tổng trọng lượng số ma túy thu giữ của cả hai bị cáo là 11,627 gam heroin.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số 38/KSĐT ngày 14/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đã truy tố các bị cáo Lò Văn V và Lò Văn M về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lò Văn V từ 8 đến 9 năm tù.

Áp dụng điểm h, khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lò Văn M từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi vật chứng nhập kho tang vật vụ án Lò Văn V cùng đồng phạm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 25/3/2017, có mẫu N1= 3,589 gam; N2 = 2,80 gam; N3 = 0,690 gam và N4 = 4.695 gam + hai phong bì màu trắng đã bóc mở + 03 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh nilon màu hồng.

Đề nghị trả lại cho ông Lò Văn H 01 máy nhãn hiệu YAMAHA- Taurus BKS: 26K8- 6537 và 01 đăng ký mô tô xe máy số: 013214, mang tên Lò Văn H

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Do nghiện ma túy các bị cáo Lò Văn V và Lò Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, hành vi của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện C lập hồi 03 giờ ngày 25/3/2017 tại bản Thanh Yên I, xã K, huyện C, tỉnh Sơn La đối với các bị cáo cùng toàn bộ vật chứng gồm: thu giữ trên người Lò Văn V hai gói heroin có tổng trọng lượng là 6,652 gam và 10 viên hồng phiến có tổng trọng lượng 0,990 gam. Thu giữ trên người Lò Văn M 01 gói heroin có trọng lượng là 4,975 gam.

Tại bản kết luận giám định số 389/KLMT ngày 31/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu gửi giám định ký hiệu M1 = 0,083gam và M2 = 0,172gam thu của Lò Văn V là heroin.

Mẫu ký hiệu M4 = 0,280gam thu giữ của Lò Văn M là chất ma túy, loại chất heroin.

Mẫu ký hiệu M3 thu giữ của Lò Văn Vinh là chất ma túy, loại chất methamphetamine.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thừa nhận bị cáo Lò Văn V đã đi mượn xe máy của Lò Văn H nói là mượn đi chơi, rồi Vinh đã rủ Lò Văn M cùng đi sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào mua ma túy về sử dụng, mặc dù các bị cáo không góp tiền mua chung ma túy, nhưng khi thực hiện việc mua ma túy các bị cáo

đều chứng kiến việc mua ma túy của nhau, đối với Lò Văn V là người chủ mưu khởi xướng, còn Lò Văn M chỉ mua trọng lượng ma túy là 4,975 gam, nhưng Lò Văn M đã dùng tiền của mình để mua xăng đổ vào xe nhằm mục đích tiếp sức nhiên liệu cho phương tiện vận chuyển tổng toàn bộ trọng lượng ma túy trong vụ án, xét các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Bộ luật hình sự, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ trong vụ án là 11,627 gam heroin và 0,990 gam methamphetamine (Tương ứng với 0,33 gam heroin) là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lò Văn V và Lò Văn M phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h “*cocain, heroin có trọng lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam*” khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự như “*qui định khung hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm tù*”, nhưng khi cân nhắc hình phạt cần xem xét theo hướng có lợi cho các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7, điểm g “*heroin, cocain, methamphetamine, Amphetamins, MDMA có khối lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam*” khoản 2 “*qui định khung hình phạt tù từ 5 năm đến 10 năm*” Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hội đồng xét xử xét thấy việc Kiểm sát viên đề nghị xử phạt các bị cáo Lò Văn V từ 8 đến 9 năm tù, xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù là cao so với trọng lượng ma túy thu giữ của các bị cáo và khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo với mức án thấp hơn mức án Kiểm sát viên đã đề nghị.

Xét các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, cần áp dụng Điều 53 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh các bị cáo sống phụ thuộc gia đình không có tài sản gì đáng giá, cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đối với bị cáo Lò Văn M, ngày 16/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2014, bị cáo chấp hành án xong ngày 05/6/2016, xét đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 64 Bộ luật hình sự đã vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội các bị cáo khai báo thành khẩn, do vậy các bị cáo Lò Văn V và Lò Văn M được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc chất ma túy, các bị cáo Lò Văn V và Lò Văn M khai mua của một người phụ nữ người mông không biết họ tên và địa chỉ thuộc nước Cộng hòa

dân chủ nhân dân Lào, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C không có căn cứ xác minh làm rõ, cần chấp nhận.

Vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: vật chứng nhập kho tang vật vụ án Lò Văn V và Lò Văn M tội tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 25/3/2017, có mẫu N1 = 3,589 gam, N2 = 2,80; N3 = 0,690 gam và N4 = 4,695gam + 02 phong bì màu trắng đã bóc mở + 03 mảnh giấy nilon màu xanh và 01 mảnh giấy nilon màu hồng, mặt sau phong bì có tên và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, xét là vật thuộc hàng quốc cấm, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe TAURUS màu sơn đen, BKS: 26K8 – 6537, số máy 108802, số khung 108796, xe không có chìa khóa, xe cũ đã qua sử dụng và 01 đăng ký mô tô xe máy số 013214 mang tên Lò Văn H, khi các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội ông Lò Văn H không biết.

Tại phiên tòa ông Lò Văn H xác định chiếc xe máy trên là xe thuộc quyền sở hữu của Lò Văn H, khi các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội ông Lò Văn H không biết, cần trả lại cho Lò Văn H.

Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Với các căn cứ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn V và Lò Văn M phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Xử phạt bị cáo Lò Văn V 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2017.

2. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Xử phạt bị cáo Lò Văn M 7 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2017

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: vật chứng nhập kho tang vật vụ án Lò Văn V và Lò Văn M tội tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 25/3/2017, có mẫu N1 = 3,589 gam heroin, N2 = 2,80 heroin và N4 = 4,695gam heroin; N3 = 0,690 gam methamphetamine + 02 phong bì màu trắng đã bóc mở +

03 mảnh giấy nilon màu xanh và 01 mảnh giấy nilon màu hồng, mặt sau phong bì có tên và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại cho ông Lò Văn H 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe TAURUS màu sơn đen, BKS: 26K8 – 6537, số máy 108802, số khung 108796, xe không có chìa khóa, xe cũ đã qua sử dụng và 01 đăng ký mô tô xe máy số 013214 mang tên Lò Văn H.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc các bị cáo Lò Văn V và Lò Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/8/2017)

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Yên Châu;
- Chi cục THA huyện Yên Châu;
- CA huyện Yên Châu;
- Trại giam;
- Người có QLNVLQ;
- Các bị cáo
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tráng A Tênh